

Số: 341/2019/QĐST-HN

Ninh Kiều, ngày 07 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 557/2019/TLST-VHN ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm 19. Địa chỉ: 162C/22 T1, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà **Đặng C**, sinh năm 19. Địa chỉ: 7/5 đường , phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông **Nguyễn Hiếu T** và bà **Đặng C** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà C thống nhất khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà C được miễn tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Hiếu T** và bà **Đặng C** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà C thống nhất không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T, bà C được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông T được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 001842 ngày 03-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- UBND p.Xuân Khánh, QNK, TPCT;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương